TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Nga.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trọng Khôi.**

2. Bà **Trần Thị Kim Đồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Diệu Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lã Thị T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã G, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn P, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã X (xã T cũ), tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2024, đơn thay đổi lời khai ngày 23/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lã

Thị T trình bày: Chị và anh Phan Văn P kết hôn vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/5/2016. Vợ chồng chung sống được khoảng 07 năm, do anh P không chung thủy trong quan hệ vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị Lã Thị T và anh Phan Văn P có 02 con chung tên Phan Hoàng A, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Trung K, sinh ngày 22/12/2019 hiện đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lã Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lã Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị T.

Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2025 ông Đoàn Văn H (Trưởng ấp V, xã T, (nay là xã X), tỉnh Vĩnh Long) trình bày: Thời gian vợ chồng chị Lã Thị T và anh Phan Văn P sống chung, vợ chồng sống ở địa phương một thời gian thì vợ chồng đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, gửi 02 con chung cho gia đình anh P chăm sóc. Ông không biết xảy ra mâu thuẫn gì chị T đưa 02 con chung về quê ở Ninh Bình sinh sống từ đầu năm 2025 đến nay, không biết các con chung của anh P có được chăm sóc chu đáo hay không. Còn anh P thì vẫn còn hộ khẩu tại địa phương, thường xuyên tới lui và có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lã Thị T vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lã Thị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp

luật; bị đơn anh Phan Văn P vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lã Thị T ly hôn với anh Phan Văn P.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Phan Hoàng A, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Trung K, sinh ngày 22/12/2019 cho chị Lã Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lã Thị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn P vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lã Thị T và anh Phan Văn P thành hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/5/2016 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Lã Thị T trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do anh P không chung thủy trong quan hệ vợ

chồng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không lý do, chứng tỏ anh P không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 05/6/2025 ông Đoàn Văn H (Trưởng ấp V, xã T (nay là xã X) xác định vợ chồng anh Phan Văn P và chị Lã Thị T sống chung có sống tại địa phương 01 thời gian, sau đó gửi 02 con chung cho gia đình anh P chăm sóc nhưng không biết xảy ra mâu thuẫn gì chị T đã đưa 02 con chung về quê ở Ninh Bình sống từ đầu năm 2025 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh P đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Lã Thị T và anh Phan Văn P có 02 con chung tên Phan Hoàng A, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Trung K, sinh ngày 22/12/2019 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh P đã nhận được bản sao đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt nhưng không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của cháu Phan Hoàng A nên cần giao 02 con chung tên Phan Hoàng A, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Trung K, sinh ngày 22/12/2019 cho chị Lã Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Lã Thị T là người đang trực tiếp nuôi con, tại đơn khởi kiện, chị T có yêu cầu anh Phan Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ nhưng tại đơn xin thay đổi lời khai, chị Lã Thị T trình bày không cần anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lã Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lã Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lã Thị T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lã Thị T được ly hôn với anh Phan Văn P.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoàng A, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Trung K, sinh ngày 22/12/2019 cho chị Lã Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lã Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011803 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện O (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4), chị T không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã X (xã T cũ), tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 28 ngày 26/5/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga